TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Xuân Tú

Bà Hà Thúy Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị N, sinh ngày 08/6/1960 tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Hưu trí; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đỗ Văn S (đã chết) và bà Ngô Thị G (đã chết); chồng Đỗ Văn T (đã chết) và 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Phương Thị B, sinh ngày 19/6/1976 tại thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu T, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Phương Văn Ng (đã chết) và bà Hoàng Thị X (đã chết); chồng Hoàng Văn H và 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phương Mạnh T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu T, thị trấn N, huyện Đ,

tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Bế Văn Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Bản Mục, xã Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Trần Đức C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Đường Triệu Quang Phục, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 04/6/2024, tổ công tác Công an thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại Khu H, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại nhà của Đỗ Thị N có Phương Mạnh T đang có biểu hiện ghi số lô, số đề trái phép. Tiến hành kiểm tra Phương Mạnh T khai nhận đến nhà Đỗ Thị N để ghi số lô, số đề.

Căn cứ vào lời khai của Đỗ Thị N, Công an thị trấn N, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành triệu tập Bế Văn Q, Phương Thị B và Trần Đức C đồng thời thu giữ các tang vật bao gồm:

- Thu giữ của Đỗ Thị N 137.000 đồng (một trăm ba mươi bảy nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 5G màu xanh ngọc, có số IMEI 1: 868807069088309, số IMEI 2: 868807069088317, trong điện thoại lắp 02 (hai) sim Viettel, sim 01 có số thuê bao 0388.249.336, sim 02 có số thuê bao 0987.833.912.

- Thu giữ của Phương Thị B 01 (một) điện thoại di động Redmi UI 4.0 màu trắng bạc có số IMEI 1: 862764051816739; số IMEI 2: 862794051816721, IMEI SV: 11, trong điện thoại lắp 01 (một) sim Viettel có số thuê bao 0869.349.024.

- Thu giữ của Phương Mạnh T 01 (một) tờ giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh và các họa tiết màu xanh trên mặt, có kích thước 4cm x 6cm, trên mặt tờ giấy ghi nội dung: 04/6 L55x5 55x22 137.

- Thu giữ của Trần Đức C 01 (một) điện thoại di động Galaxy Note 10+ màu trắng, có số IMEI 159271101247660. Trong điện thoại lắp 01 (Một) sim Viettel có dãy số 89840 48000 92796 8671, số thuê bao: 0868.967.811

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2024, hàng ngày Đỗ Thị N nhận ghi số lô, số đề trái phép cho người chơi đến ghi trực tiếp tại nhà hoặc qua tin nhắn tài khoản Zalo "Đỗ Ngọc" đăng ký thông qua số điện thoại 0987.833.912. Sau đó Đỗ Thị N chuyển toàn bộ số lô, số đề đã ghi được qua tài khoản Zalo "Hoàng Nhàn" đăng ký thông qua số điện thoại 0868.967.811 cho Trần Đức C để hưởng tiền hoa hồng, Đỗ Thị N và Trần Đức C thỏa thuận với mỗi điểm lô ghi cho khách với giá 23.000đồng/01 điểm, Đỗ Thị N chuyển lại cho Trần Đức C 22.000đồng/01 điểm, Đỗ Thị N hưởng lợi 1.000đồng/01 điểm với mỗi điểm đề ghi cho khách với giá 1.000đồng/01 điểm, Đỗ Thị N chuyển lại cho Trần Đức C 800đồng/01 điểm, Đỗ Thị N hưởng lợi 200đồng/01 điểm. Dựa vào kết quả xổ số kiến

thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, quy ước cách thức ghi số lô, số đề và được hưởng lợi như sau:

- Loại hình lô: Mỗi lô là một cặp số có 02 (hai) chữ số, số lô trúng thưởng là số trùng với 02 (hai) số cuối của một trong 27 kết quả các giải thưởng xổ số miền Bắc. Một điểm lô tương ứng với 23.000 đồng, người chơi thắng sẽ nhận được 80.000 đồng/01điểm.

- Loại hình đề: Mỗi số đề là một cặp số có 02 (hai) chữ số, số đề trúng thưởng là số trùng với 02 (hai) số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc. Một điểm đề tương ứng với 1000 đồng, người chơi thắng sẽ nhận được 70.000 đồng/01 điểm.

Trong ngày 11/3/2024, Đỗ Thị N đã chuyển cho Trần Đức C 104 điểm lô với giá mỗi điểm lô 22.000 đồng/01 điểm với tổng số tiền 2.288.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc trong ngày xác định số tiền trúng thưởng là 2.560.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Đỗ Thị N và Trần Đức C đánh bạc là 4.848.000 đồng. Ngoài ra trong ngày các ngày 02/5/2024, 09/5/2024, 29/5/2024 và 04/6/2024, sau khi nhận ghi số lô, số đề từ những người chơi thì Đỗ Thị N đã tự trả thưởng mà không chuyển cho ai khác, cụ thể:

- Trong 02 ngày 02/5/2024 và 09/5/2024, Phương Thị B đã chuyển cho Đỗ Thị N 3.780.000 đồng để thanh toán tiền mua số lô, số đề.

- Ngày 29/5/2024, Đỗ Thị N bán cho Phương Thị B 120 điểm lô, với mỗi điểm lô với giá 23.000 đồng/01 điểm, tương ứng với số tiền 2.760.000 đồng qua tài khoản Zalo "Bang" đăng ký thông qua số điện thoại 0869.349.024. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc trong ngày xác định số tiền trúng thưởng là 4.800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Đỗ Thị N và Phương Thị B đánh bạc là 7.560.000 đồng.

- Ngày 04/6/2024, Đỗ Thị N bán cho Bế Văn Q 100 điểm lô qua tài khoản Zalo "Qbm" đăng ký thông qua số điện thoại 0969.811.631; bán trực tiếp cho Phương Mạnh T 05 điểm lô, 22 điểm đề với mỗi điểm lô giá 23.000 đồng/01 điểm, điểm đề giá 1.000 đồng/01 điểm tương ứng với số tiền 2.437.000 đồng. Hành vi đánh bạc này bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số miền Bắc nên không tính thưởng. Như vậy tổng số tiền Đỗ Thị N và Bế Văn Q đánh bạc là 2.300.000 đồng; Đỗ Thị N và Phương Mạnh T là 137.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-ĐL ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập đã truy tố các bị cáo Đỗ Thị N và Phương Thị B về tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị N và Phương Thị B phạm tội đánh bạc.

- Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị N.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thị N từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phương Thị B.

Xử phạt bị cáo Phương Thị B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phương Thị B từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 5G màu xanh ngọc, có số IMEI 1: 868807069088309, số IMEI 2: 868807069088317, trong điện thoại lắp 02 (hai) sim Viettel, sim 01 có số thuê bao 0388.249.336, sim 02 có số thuê bao 0987.833.912 thu giữ của Đỗ Thị N.

- 01 (một) điện thoại di động Redmi UI 4.0 màu trắng bạc có số IMEI 1: 862764051816739; số IMEI 2: 862794051816721, IMEI SV: 11, trong điện thoại lắp 01 (một) sim Viettel có số thuê bao 0869.349.024 thu giữ của Phương Thị B.

- 01 (một) điện thoại di động Galaxy Note 10+ màu trắng, có số IMEI 159271101247660. Trong điện thoại lắp 01 (Một) sim Viettel có dãy số 89840 48000 92796 8671, số thuê bao: 0868.967.811 thu giữ của Trần Đức C.

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị N 01 sim điện thoại có số thuê bao 0388.249.336.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 137.000 đồng (một trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

+ Truy thu số tiền do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thị N là 9.098.000 đồng.

+ Truy thu số tiền do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phương Thị B là 4.800.000 đồng.

+ Truy thu số tiền do liên quan đến hành vi phạm tội của Bế Văn Q là 2.300.000 đồng.

+ Truy thu số tiền do liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Đức C là 2.290.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị N là người cao tuổi, bị cáo Phương Thị B là người dân tộc thiểu số cư trú trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Anh Phương Mạnh T và anh Trần Đức C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt những người tham gia tố tụng này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc ngày 04/6/2024 và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Trong ngày 29/5/2024, Đỗ Thị N và Phương Thị B đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô thông qua ứng dụng Zalo với tổng số tiền là 7.560.000 đồng. Ngoài ra, trong ngày 11/3/2024 Đỗ Thị N còn thực hiện hành vi chuyển cho cho Trần Đức C 104 điểm lô với số tiền là 2.288.000 đồng. Ngày 02/5/2024 và ngày 09/5/2024 Phương Thị B chuyển khoản cho Đỗ Thị N số tiền 3.780.000 đồng là tiền liên quan đến việc Phương Thị B mua số lô, số đề với Đỗ Thị N. Ngày 04/6/2024 Đỗ Thị N bán cho Bế Văn Q 100 điểm lô với số tiền 2.300.000 đồng và bán cho Phương Mạnh T 05 điểm lô và 22.000 đồng đề với số tiền 137.000 đồng thì bị bắt quả tang. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Thị N và Phương Thị B phạm tội "Đánh bạc" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo đều nhận thức được việc đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, số đề là một hình thức chơi được thua bằng tiền, việc làm này là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích thu lợi bất chính cho bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chúng ta đều biết việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác và gây nên những hậu quả nghiêm trọng đối với gia đình và xã hội. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm mục

đích giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời để đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

[5] Đây là một vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một hình phạt do điều luật đó quy định, mỗi bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Để cá thể hoá hình phạt đối với các bị cáo cần phải xem xét đến vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

[7] Bị cáo Đỗ Thị N là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo đã trực tiếp ghi số lô, số đề cho những người chơi, nhận số lô, số đề qua tin nhắn và qua mạng xã hội Zalo, tổng hợp số lô, số đề ghi được trong ngày và chuyển số lô, số đề cho Trần Đức C qua tài khoản Zalo "Hoàng Nhàn" để hưởng tiền hoa hồng hoặc trực tiếp giữ lại số lô, số đề mà không chuyển cho Trần Đức C. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo có chồng là ông Đỗ Văn T được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bản thân bị cáo được Bộ trưởng Bộ giáo dục đào tạo tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Bị cáo Phương Thị B thực hiện hành vi đánh bạc với bị cáo Đỗ Thị N vào ngày 29/5/2024 với số tiền 7.560.000 đồng, ngoài ra ngày 02/5/2024 và ngày 09/5/2024 bị cáo Phương Thị B còn chuyển khoản cho Đỗ Thị N số tiền 3.780.000 đồng là tiền liên quan đến việc Phương Thị B mua số lô, số đề với Đỗ Thị N. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Các bị cáo Đỗ Thị N và Phương Thị B ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành chính sách pháp luật; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của các bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Đỗ Thị N và Phương Thị B có tài sản để đảm bảo thi hành án nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền phạm tội mà có là 137.000 đồng (một trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

- Đối với 03 (ba) chiếc điện thoại thu giữ của Đỗ Thị N, Phương Thị B và Trần Đức C đây là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị N 01 sim điện thoại có số thuê bao 0388.249.336 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[12] Trong vụ án này các bị cáo đã được hưởng lợi từ việc đánh bạc nên cần truy thu số tiền do phạm tội mà có, truy thu số tiền mà Bế Văn Q chưa chuyển cho Đỗ Thị N, truy thu số tiền mà Trần Đức C nhận bảng lô của Bế Thị Ngọc. Cụ thể truy thu đối với bị cáo Đỗ Thị N là 9.098.000 đồng, bị cáo Phương Thị B là 4.800.000 đồng, Bế Văn Q là 2.300.000 đồng, Trần Đức C là 2.290.000 đồng.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Đỗ Thị N là người cao tuổi, bị cáo Phương Thị B là người dân tộc thiểu số cư trú trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với các đối tượng Phương Mạnh T, Bế Văn Q và Trần Đức C có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với Đỗ Thị N. Nhưng số tiền các đối tượng đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an huyện Đình Lập và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phương Thị B.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2, Điều 136, khoản 1 Điều 292; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị N và Phương Thị B phạm tội đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2024).

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thị N số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phương Thị B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2024).

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Phương Thị B số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Đỗ Thị N và Phương Thị B cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 137.000 đồng(một trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 5G màu xanh ngọc (điện thoại cũ đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 868807069088309, số IMEI 2: 868807069088317, trong điện thoại lắp 02 (hai) sim Viettel, sim 01 có số thuê bao 0388.249.336, sim 02 có số thuê bao 0987.833.912 thu giữ của Đỗ Thị N. Điện thoại được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có chữ ký của các thành phần liên quan và hình dấu tròn Công an thị trấn N.

+ 01 (một) điện thoại di động Redmi UI 4.0 màu trắng bạc có số IMEI 1: 862764051816739; số IMEI 2: 862794051816721, IMEI SV: 11, trong điện thoại lắp 01 (một) sim Viettel có số thuê bao 0869.349.024 điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ

của Phương Thị B. Điện thoại được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có chữ ký của các thành phần tham gia và có dấu tròn của Công an thị trấn N.

+ 01 (một) điện thoại di động Galaxy Note 10+ màu trắng, có số IMEI 159271101247660, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong điện thoại lắp 01 (một) sim Viettel có dãy số 89840 48000 92796 8671, số thuê bao: 0868.967.811 thu giữ của Trần Đức C. Điện thoại được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Công an thị trấn N.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị N 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0388.249.336.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 9 năm 2024).

4. Truy thu đối với bị cáo Đỗ Thị N 9.098.000 đồng (chín triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng), bị cáo Phương Thị B 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng), Bế Văn Q 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng), Trần Đức C 2.290.000 đồng (hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Thị N và bị cáo Phương Thị B.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Duy